

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN KAFI**  
**KAFI SECURITIES CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No. 2625.26

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026  
Ho Chi Minh City, September 21<sup>th</sup>, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Hochiminh Stock Exchange**

**1.0 Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI**

*Name of organization: KAFI SECURITIES CORPORATION*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: KAI / 049
- Địa chỉ/Address: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/Room 1403, floor 14, Sailing Tower, 111A Pasteur, Sai Gon ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel: (028) 71029898 Fax: (028) 39991198

**2.0 Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("**Công ty**") công bố thông tin về việc điều chỉnh giá và tỷ lệ chuyển đổi của 04 chứng quyền, chi tiết như sau:

*Kafi Securities Corporation ("**The Company**") discloses on adjusting the strike price and conversion ratio of 4 covered warrants, as follows:*

- Chứng quyền FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2602 – Mã chứng quyền CFPT2628.  
*Covered Warrant FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2602 – Warrant Code CFPT2628.*
- Chứng quyền FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2601 – Mã chứng quyền CFPT2627.  
*Covered Warrant FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2601 – Warrant Code CFPT2627.*
- Chứng quyền FPT/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502 – Mã chứng quyền CFPT2533.  
*Covered Warrant FPT/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502 – Warrant Code CFPT2533.*
- Chứng quyền FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501 – Mã chứng quyền CFPT2532.  
*Covered Warrant FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501 – Warrant Code CFPT2532.*

**3.0 Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/09/2026 tại đường dẫn <https://www.kafi.vn>.**

*This information was published on The company's website on September 21<sup>th</sup>, 2026, as in the link <https://www.kafi.vn>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Công bố thông tin điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm số 2623.26, 2622.26, 2619.26, 2618.26 ngày 21/09/2026/*The documents on information disclosure of adjustment to covered warrants no. 2623.26, 2622.26, 2619.26, 2618.26 on September 21<sup>th</sup>, 2026*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI**

**KAFI SECURITIES CORPORATION**

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE**

**INFORMATION**

**TRƯỞNG BỘ PHẬN PHÁP CHẾ**

**LEGAL MANAGER**



**PHAN THỊ HỒNG THẨM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI**  
**KAFI SECURITIES CORPORATION**

Số/ No: 2618.26

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence – Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

Ho Chi Minh City, September 21<sup>st</sup>, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐIỀU CHỈNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

**INFORMATION DISCLOSURE OF ADJUSTMENT TO COVERED WARRANTS**

Tổ chức phát hành/ *Issuer*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI/ KAFI SECURITIES CORPORATION

Tên chứng quyền/ *Warrant name*: Chứng quyền FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501

Mã chứng quyền/ *Warrant Code*: CFPT2532

Mã chứng khoán cơ sở/ *Underlying stock sticker*: FPT

Loại chứng quyền/ *Warrant type*: Chứng quyền mua/ *Call warrant*

Kiểu thực hiện/ *Warrant Style*: Châu Âu/ *European style*

Phương thức thanh toán thực hiện quyền/ *Settlement method*: Thanh toán tiền/ *in cash*

Thời hạn/ *Duration*: 12 tháng/ *months*

Ngày đáo hạn/ *Maturity date*: 16/10/2026

Ngày thực hiện điều chỉnh/ *Adjustment date*: 21/09/2026

Lý do điều chỉnh/ *Reason for adjustment*: Công ty Cổ phần FPT- mã chứng khoán FPT phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện là 10:1, theo đó người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới theo Thông báo số 1882/TB-SGDHCM ngày 15/09/2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

FPT Corporation (stock code: FPT) will issue new shares from shareholders' equity to increase charter capital, at an implementation ratio of 10% (shareholders holding 10 shares will receive 1 new share), pursuant to Notice No. 1882/TB-SGDHCM dated September 15, 2026, issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

|                                                                                                                                                                              |                              |                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------|
| Giá thực hiện cũ/ <i>Existing strike price</i>                                                                                                                               | (1)                          | 99.578 đồng/<br><i>Vietnamese Dong</i> |
| Tỷ lệ chuyển đổi cũ/ <i>Existing conversion ratio</i>                                                                                                                        | (2)                          | 11,7150:1                              |
| Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ <i>Reference price before adjustment of underlying assets on the ex-dividend date</i> | (3)                          | 71.700 đồng/<br><i>Vietnamese Dong</i> |
| Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ <i>Reference prices of adjustment of underlying assets on the ex-dividend date</i>      | (4)                          | 65.200 đồng/<br><i>Vietnamese Dong</i> |
| Giá thực hiện mới/ <i>Adjusted strike price</i>                                                                                                                              | $(5) = (1) \times [(4)/(3)]$ | 90.551 đồng/<br><i>Vietnamese Dong</i> |
| Tỷ lệ chuyển đổi mới/ <i>Adjusted conversion ratio</i>                                                                                                                       | $(6) = (2) \times [(4)/(3)]$ | 10,653:1                               |

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KAFI Securities Corporation hereby declares to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI**

**KAFI SECURITIES CORPORATION**

**TUQ. Người đại diện theo pháp luật**

*By Authorization of Legal Representative*

*Người được ủy quyền công bố thông tin*



**PHAN THỊ HỒNG THẨM**

**TRƯỞNG BỘ PHẬN PHÁP CHẾ/ Legal Manager**